

Bản án số: **54/2019/HNGĐ-PT**

Ngày: 17-01-2019

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2018/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình số 860/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5831/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10485/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đinh Hoàng Q**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số X ấp A, xã T, thị xã U, tỉnh Bình Dương. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1992; nơi đăng ký tạm trú (tại thời điểm thụ lý sơ thẩm vụ án): Số X1 đường D, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp A1, xã T1, huyện H, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đinh Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Ngọc D đã ly hôn theo Bản án số 78/2015/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương; về con chung: Giữa ông Q và bà D có 01 con chung là trẻ Đinh Mạnh H, giới tính: Nam, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2013, con chung được giao cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà D không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn ông Đinh Hoàng Q cho rằng sau khi ly hôn ông đã nhiều lần tìm thăm, gặp con chung nhưng bị cản trở, người nhà của bà D đã từng đánh ông nên ông sợ khi đến thăm con thì sẽ xảy ra xô xát làm ảnh hưởng đến con chung. Phía gia đình bà D còn đến tận nhà ông để đánh ông, việc này có Công an xã T, thị xã U, tỉnh Bình Dương lập biên bản theo Đơn xin xác nhận vụ việc ngày 30 tháng 3 năm 2017. Ngoài việc bà D cùng gia đình không tạo điều kiện cho ông thăm gặp con, về điều kiện sống, công việc, thu nhập của bà D không ổn định; việc bà D thường xuyên thay đổi chỗ ở gây khó khăn cho ông trong việc thăm và chăm sóc con chung. Hiện nay bà D cùng con sinh sống tại Ấp A1, xã T1, huyện H, tỉnh Trà Vinh, bé Hiếu đang chuẩn bị vào lớp 1, do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo việc học tập của con chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Sau khi ly hôn bà cùng con chung sinh sống ở tỉnh Bình Dương một thời gian rồi chuyển đến quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện tại bà và con chung về quê tại Ấp A1, xã T1, huyện H, tỉnh Trà Vinh sinh sống. Việc ông Q cho rằng bà và gia đình cản trở việc thăm con của ông Q là không có cơ sở, do giữa gia đình bà và ông Q đã có mâu thuẫn từ khi vợ chồng bà ly hôn vào năm 2015. Việc bà thay đổi chỗ ở ông Q đều biết nhưng thực tế ông Q hoàn toàn không liên hệ để thăm gặp con. Hiện tại, bà có công việc và nơi ở ổn định, con chung do bà nuôi dưỡng được học tập, chăm sóc tốt. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 860/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 179, 196, 208, Khoản 2 Điều 220, Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 3 Điều 233, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 68, 69, 71, 72, 81, 83, 84, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Hoàng Q: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao con chung giữa ông Đinh Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Ngọc D là trẻ Đinh Mạnh H, giới tính: Nam, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2013 cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà D do ông Q không yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 9 năm 2018 bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm với các lý do: Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ tổng đạt cho bà 02 giấy mời và liên hệ với bà qua điện thoại; không giải quyết cho bà được sao chụp tài liệu, chứng cứ; việc Tòa án xét xử vắng mặt bà mà không tổng đạt giấy triệu tập, không gọi điện thoại thông báo làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà. Về nội dung: Từ sau khi ly hôn vào năm 2015, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Q chưa một lần đến thăm con. Con chung được bà nuôi dưỡng, học tập tốt; thu nhập của bà ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng nên bà có đủ khả năng để nuôi con. Ngược lại, ông Đinh Hoàng Q làm công việc thiết kế web, không đăng ký kinh doanh, thu nhập không ổn định; hiện tại ông Q sống chung với mẹ đã lớn tuổi, giao con chung cho ông Q sẽ không đảm bảo điều kiện sống, học tập của con chung. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông Q, giao con chung cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D giữ nguyên yêu cầu, xác định kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bà mà không tổng đạt hợp lệ; việc giao con chung cho ông Đinh Hoàng Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không có cơ sở và không đảm bảo được quyền lợi của con. Bà có công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, những lời trình bày của bị đơn ông Đinh Hoàng Q về việc bà và gia đình bà cản trở việc ông Q thăm con là sai sự thật. Ông Q hoàn toàn không liên hệ với bà để thăm con. Công an xã T1, huyện H, tỉnh Trà Vinh xác nhận tại đơn ngày 13 tháng 10 năm 2016 của ông Đinh Hoàng Q là không đúng vì đến đầu năm 2017 bà mới chuyển về sinh sống tại Ấp A1, xã T1, huyện H, tỉnh Trà Vinh; thời điểm thay đổi chỗ ở bà có thông báo đến Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, tiếp tục giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn ông Đinh Hoàng Q không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D vì bà D cùng gia đình ngăn cản ông thăm nom con chung, thể hiện qua việc ông về quê bà D tìm gặp con nhưng không gặp được, xác nhận của Công an xã Phước Hảo chứng minh cho lời trình bày của ông. Hơn nữa, xét về điều kiện thu nhập, nơi ở thì bà D không có gì vượt trội hơn ông; không những vậy, công việc của bà D đòi hỏi bà D phải đi sớm, về trễ là không đảm bảo thời gian trực tiếp chăm sóc cho con. Ngược lại, ông tự kinh doanh nên chủ động về thời gian và có mức thu nhập hàng tháng có thể đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Để tạo điều kiện cho con chung có môi trường học tập tốt, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Về thủ tục tố tụng do Tòa án nhân dân quận Q thực hiện trong quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D tại phiên tòa phúc thẩm thì Tòa án nhân dân quận Q đã không triệu tập hợp lệ phía bị đơn tham gia một số buổi hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa. Mặc dù ủy thác cho Tòa án nhân dân nơi bị đơn cư trú hỗ trợ tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng Tòa án nhân dân quận Q đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn khi chưa nhận được văn bản thông báo về kết quả thực hiện công việc ủy thác. Như vậy, việc triệu tập bị đơn tham gia tố tụng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện hợp lệ, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ Khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Về nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D: Do đề xuất hủy bản án sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thủ tục tố tụng do Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện và nhận thấy:

[1] Ngày 15 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Q ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2018/QĐXXST-HNGĐ (BL 110) mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 18 tháng 7 năm 2018. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và căn cứ Điều 227, Điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn số 100/2018/QĐ-HPT ngày 18 tháng 7 năm 2018 (BL 156), đồng thời thông báo thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 17 tháng 8 năm 2018.

Tại phiên tòa ngày 17 tháng 8 năm 2018, Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D vắng mặt thuộc trường hợp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt nên xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D thay đổi nơi cư trú. Do đó, Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua thủ tục ủy thác thu thập chứng cứ đối với Tòa án nhân dân cấp huyện nơi bị đơn cư trú.

Nội dung Công văn số 503/TAQ.TP ngày 20 tháng 8 năm 2018 (BL 153a) của Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh về việc photo tài liệu thực hiện ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D đối với cơ quan được ủy thác là Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh thể hiện:

- Quyết định số 33/2018/QĐ-UTTA ngày 16 tháng 5 năm 2018 ủy thác tổng đạt Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 26/TB-CCCC ngày 11 tháng 6 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018;

- Quyết định số 33/2018/QĐ-UTTA ngày 16 tháng 5 năm 2018 ủy thác tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2018/QĐ-HPT ngày 18 tháng 7 năm 2018 và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa. (Thực tế phải là Quyết định số 39/2018/QĐ-UTTA ngày 18 tháng 7 năm 2018 - BL 158)

Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ thể hiện kết quả thực hiện việc ủy thác là cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm và về thủ tục tố tụng do Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện vì bà không được triệu tập hoặc thông báo để tham gia phiên tòa.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù Tòa án nhân dân quận Q đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D nhưng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện kết quả tổng đạt, không có tài liệu, chứng cứ khác thể hiện thủ tục tổng đạt đã được thực hiện hợp lệ làm cơ sở để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đến ngày 20 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Q mới có công văn gửi Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh để photo tài liệu thực hiện ủy thác (theo Công văn số 503/TAQ.TP) là đã sau thời điểm giải quyết vụ án. Hơn nữa, nội dung Công văn số 143/TA ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh (BL 153) trả lời Tòa án nhân dân quận Q cũng không đủ cơ sở để xác định thủ tục tổng đạt đối với bị đơn đã được thực hiện hợp lệ.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt hợp lệ mà xét xử vắng mặt bị đơn là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, không đảm bảo quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án của đương sự. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Về nội dung: Yêu cầu của các bên đương sự sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D là người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 148, Khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D vì làm trong thời hạn luật định.

II. Hủy Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 860/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0011981 ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nhận tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND quận Q, Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Chi cục THADS quận Q, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

